

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2019/HS-PT**

Ngày: 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Dương Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị Mỹ L; tên gọi khác: Ty; sinh ngày 02/4/1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn Trung K, xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang N và bà Hoàng Thị T; có chồng Nguyễn Văn K và có 03 người con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; nhân thân: Ngày 20/02/2014 bị Công an huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (Quyết định số 09/QĐ-XPHC); tiền án: Không; Tiền sự: Không ; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 29/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Vụ án còn có 07 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2018, Dương Thị Mỹ L đến nhà bà Nguyễn Thị C tại thôn Trung K, xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế chơi thì có 01 nam thanh niên và 01 người phụ nữ (không rõ họ tên). Linh thấy nam thanh niên này đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ đánh bạc gồm: 04 quân bài vị được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá; 01 chén sứ; 01 đĩa sứ và 01 chiếc chiếu cói tại nhà bà Chở. Sau đó, nam thanh niên rủ Linh và người phụ nữ đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng, thua bằng tiền do nam thanh niên này cầm cái xóc đĩa, 03 người cùng nhau đánh bạc, theo Linh khai mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000đ đến 20.000đ. Từ 22 giờ đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Đ, Hồ Thị B, Huỳnh Thị T lần lượt đến nhà bà Nguyễn Thị C và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nam thanh niên trên không cầm cái nữa mà ra về. Ngay lúc này, Nguyễn Văn T đến nhà bà Nguyễn Thị C chơi, T thấy tại chiếu bạc có các dụng cụ đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” nhưng không có ai cầm cái nên T vào cầm cái xóc đĩa cho những người trên đánh bạc. Một lúc sau, lần lượt có Đoàn Quốc V, Phan Thị H và Huỳnh Thị T vào nhà bà Chở tham gia đánh bạc. T trực tiếp cầm cái xóc đĩa đánh bạc với Dương Thị Mỹ L, Lê Thị Đ, Hồ Thị B, Huỳnh Thị T, Đoàn Quốc V, Phan Thị H, Huỳnh Thị T và một người phụ nữ khác (không rõ họ tên), đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú L bắt quả tang, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 5.980.000đ và các dụng cụ dùng để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được các bị cáo thống nhất quy định như sau:

Dùng 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị hình tròn (được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá) làm công cụ đánh bạc. Người cầm cái bỏ 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp chén lên đĩa và xóc. Người tham gia đánh bạc có thể đặt cược “chẵn” hoặc “lẻ” hoặc không đặt (chẵn có nghĩa là 04 quân bài vị có 02 quân bài vị úp, 02 quân bài vị ngửa hoặc 04 quân bài vị úp hoặc 04 quân bài vị ngửa; lẻ là có 03 quân bài vị úp, 01 quân bài vị ngửa hoặc 03 quân bài vị ngửa, 01 quân bài vị úp). Khi những người tham gia đánh bạc hoàn tất việc đặt cược thì người cầm cái dỡ chén để biết kết quả, xác định người thắng, người thua. Nếu không có ai mua lại thì chén bạc đó “hòa” tức là tiền đặt cược của ai thì người đó lấy lại, không thắng, không thua.

Quá trình điều tra xác định từ thời điểm Nguyễn Văn T cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo đánh bạc mỗi ván đánh “Xóc đĩa” số tiền mỗi chén bạc thấp nhất khoảng 200.000đ, cao nhất khoảng 300.000đ. Mỗi ván mỗi người đặt cược thấp nhất 20.000đ, cao nhất là 100.000đ. Số tiền các đối tượng bỏ ra để đánh bạc tùy theo mỗi người, tiền đánh bạc có thể bỏ tại chiếu bạc hoặc bỏ vào người.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 300.000đ; Phan Thị H mang theo số tiền 1.030.000đ; Đoàn Quốc V mang theo số tiền 6.000.000đ; Huỳnh Thị T mang theo số tiền 1.000.000đ; Dương Thị Mỹ L mang theo số tiền 270.000đ ; Hồ Thị B mang theo số tiền 700.000đ; Huỳnh Thị T mang theo số tiền 300.000đ; Lê Thị Đ mang

theo số tiền 200.000đ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định:

Số tiền thu trực tiếp tại chiếu bạc là: 5.980.000đ; số tiền thu trong người của các bị cáo chứng minh được đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc 5.800.000đ (Nguyễn Văn T 300.000đ, Đoàn Quốc V 5.500.000đ). Như vậy, tổng số tiền được xác định là tang số đánh bạc của vụ án là:

$$5.980.000đ + 5.500.000đ + 300.000đ = 11.780.000đ.$$

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú L đã tạm giữ toàn bộ vật chứng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L đã áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 35, điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Mỹ L 06 (sáu) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 29/01/2019. Phạt bổ sung 10.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 07/7/2019, bị cáo Dương Thị Mỹ L có đơn xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm xét thấy bị cáo có hoàn cảnh chồng đang chấp hành án phạt tù, phải nuôi mẹ chồng già và các con chưa có nghề nghiệp ổn định, cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Mỹ L, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị C thuộc thôn Trung K, xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thị H, Huỳnh Thị T, Dương Thị Mỹ L, Đoàn Quốc V, Hồ Thị B, Huỳnh Thị T, Lê Thị Đ đã có hành vi trực tiếp cùng nhau đánh bạc trái phép, bằng hình thức "Xóc đĩa" thắng, thua bằng tiền với tổng tang số đánh bạc là 11.780.000đồng. Với hành vi này Tòa án nhân dân huyện Phú L xử phạt bị cáo Dương Thị Mỹ L về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thị Mỹ L về việc xin hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo Dương Thị Mỹ L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi; nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc vào năm 2014 nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là đã có cân nhắc xem xét đến nhân thân, đánh giá đúng tính chất mức độ của vụ án, và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu: Hiện chồng bị cáo là người đang phải chấp hành án phạt tù, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ (được công an xã xác nhận) bản thân bị cáo là người có bệnh về thần kinh liên sườn, phải nuôi mẹ chồng già. Hội đồng xét xử thấy rằng, xét hoàn cảnh của bị cáo đang rất khó khăn là có căn cứ xem xét; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nghĩ cần áp dụng chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, cần thiết áp dụng thêm điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cũng đảm bảo quy định pháp luật để răn đe giáo dục bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo; nghĩ cần áp dụng các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo Dương Thị Mỹ L được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Dương Thị Mỹ L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Mỹ L, giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Dương Thị Mỹ L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Mỹ L cho UBND xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Thị Mỹ L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND huyện Phú L;
- VKSND huyện Phú L;
- Công an huyện Phú L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Phú L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh